

CHƯƠNG TRÌNH IPP GIAI ĐOẠN I và bài học kinh nghiệm

TRẦN THỊ THU HƯƠNG

Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình IPP
Phó Chánh Văn phòng Bộ KH&CN

Chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP) được khởi xướng thực hiện trong những năm cuối của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2006-2010, trong bối cảnh Chính phủ tập trung cao độ mọi nỗ lực để ngăn chặn suy giảm kinh tế, giữ ổn định kinh tế vĩ mô khi khả năng cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, đất nước chưa hội nhập toàn diện với thế giới và “Đổi mới sáng tạo - Innovation” còn là khái niệm trừu tượng, xa lạ với Việt Nam.

IPP ra đời (7.2009) đã xác định mục tiêu tổng thể góp phần hỗ trợ Việt Nam trở thành một quốc gia công nghiệp có thu nhập trung bình, với nền kinh tế tri thức và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia hỗ trợ tích cực cho công cuộc phát triển KT-XH. Sau gần 4 năm triển khai, Chương trình đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, có ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển của hệ thống khoa học và công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo của Việt Nam. Là chương trình ODA về đổi mới sáng tạo lần đầu tiên được triển khai ở Việt Nam do Chính phủ Phần Lan tài trợ, sự đúng hướng và thành công trong việc thiết kế và tổ chức thực hiện Chương trình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị tốt đẹp giữa hai Chính phủ Việt Nam và Phần Lan, và hơn thế nữa, trở thành mô hình thí điểm nhân rộng các bài học thành công và học hỏi qua các trở ngại ban đầu để tiếp tục triển khai có hiệu quả giai đoạn II của Chương trình cũng như các dự án, chương trình hợp tác quốc tế khác về KH&CN trong tương lai.

Dưới đây là một số bài học kinh nghiệm được đúc rút từ kết quả triển khai giai đoạn I của Chương trình.

Khởi xướng và vận hành Chương trình kịp thời, đáp ứng nhu cầu bức thiết của thực tiễn phát triển ở Việt Nam

Đối với các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, trong đó có Phần Lan, triết lý về đổi mới sáng tạo và vai trò động lực của đổi mới sáng tạo đối với tăng trưởng kinh tế đã được thấm nhuần và phát triển thành tư duy mang tính học thuật và thực tiễn từ những năm 80 của thế kỷ trước. Chính phủ của các quốc gia này khuyến khích và hỗ trợ phát huy đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống KT-XH, chú trọng tính ứng dụng thực tiễn và khả năng thương mại hóa của các sản phẩm KH&CN trên thị trường chứ không chỉ tập

trung đầu tư đơn thuần cho các chương trình nghiên cứu và phát triển (R&D). Nhờ vậy, họ đã có những bước tiến vượt bậc trong phát triển KH&CN, đưa KH&CN và đổi mới sáng tạo trở thành phương tiện quan trọng nhất thúc đẩy phát triển KT-XH, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Trong khi đó, ở Việt Nam, đổi mới sáng tạo còn là một phạm trù mới và chưa được biết đến rộng rãi cho đến trước khi IPP được khởi xướng thực hiện. KH&CN cũng như đổi mới sáng tạo chưa được xem là nhân tố quan trọng quyết định tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế, thay vào đó, tính cạnh tranh của nền kinh tế

vẫn dựa chủ yếu vào phát triển theo chiều rộng, thâm dụng lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên thiên nhiên sẵn có và tăng vốn đầu tư. Có thể nói, Việt Nam tụt hậu hơn 30 năm so với thế giới và khu vực về đổi mới sáng tạo và việc khởi động Chương trình hợp tác với một quốc gia hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo như Phần Lan là một sáng kiến hết sức cần thiết và kịp thời nhằm đặt những bước đi đầu tiên cho Việt Nam trên con đường đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển nhanh và bền vững.

Thay đổi nhận thức và tư duy của xã hội về đổi mới sáng tạo

Một trong những thành công có ý nghĩa quan trọng nhất của

Chương trình trong giai đoạn I là việc mang đến cho Việt Nam một xu hướng mới, một trào lưu mới về đổi mới sáng tạo, đang và sẽ mang lại hiệu ứng tích cực cho sự phát triển của các thành tố trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, các ngành, các lĩnh vực và cả nền kinh tế.

Thông qua mối quan hệ đối tác công - tư và các đối tượng thụ hưởng dự án, Chương trình đã trở thành cầu nối du nhập tư duy hiện đại về đổi mới sáng tạo từ Phần Lan và các quốc gia tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam. Từ các nhà hoạch định cơ chế, chính sách cấp trung ương và địa phương cho tới các viện nghiên cứu, trường đại học ở khu vực hàn lâm và đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đã dần được tiếp cận với khái niệm đổi mới sáng tạo, hiểu và nhận thức về vai trò của đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển, từ đó đổi mới tư duy và tiến tới thực hành đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, điều hành, nghiên cứu, đào tạo và sản xuất, kinh doanh, mang lại lợi ích thiết thực cho cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, Chương trình đã góp phần tạo bước đổi mới trong tư duy hoạch định chính sách phát triển KH&CN. Từ chỗ quan niệm đổi mới sáng tạo đồng nhất với hoạt động R&D, các nhà hoạch định chính sách đã dần sáng tỏ nhận thức về việc đổi mới sáng tạo không chỉ bao hàm hoạt động R&D, mà quan trọng hơn, đó là việc đưa các ý tưởng mới, các sáng chế mới, các kết quả nghiên cứu KH&CN vào ứng dụng thành công trên thị trường và mang lại giá trị kinh tế. Nhờ vậy, trọng tâm chính sách đầu tư cho KH&CN của Nhà nước cũng từng bước chuyển dịch từ hỗ trợ



hoạt động R&D thuần túy sang hỗ trợ giai đoạn ứng dụng thực tiễn, thương mại hóa các kết quả KH&CN trên thị trường và coi doanh nghiệp là trung tâm của hoạt động đổi mới sáng tạo.

Thiết kế đúng và trúng các cấu phần trụ cột, phù hợp với mục tiêu, định hướng của Chương trình

IPP được thiết kế gồm 4 cấu phần chính: (i) hoàn thiện khung pháp lý và môi trường thể chế về KH&CN; (ii) nâng cao năng lực quản lý về KH&CN cấp trung ương và địa phương; (iii) tăng cường hiệu quả liên kết giữa nghiên cứu và thị trường, giữa nhà khoa học và doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; và (iv) đẩy mạnh quan hệ đối tác KH&CN giữa Việt Nam và Phần Lan.

Kết quả triển khai Chương trình cho thấy, 4 nhóm nhiệm vụ trụ cột nêu trên đã được thiết kế hợp lý, đúng mục đích, có tính liên thông chặt chẽ và điều này góp phần quan trọng để cộng

hưởng và tối ưu hóa kết quả đầu ra của Chương trình. Trong giai đoạn II của Chương trình, trọng tâm và thứ tự ưu tiên của các nhóm nhiệm vụ có thể thay đổi, tuy nhiên cấu phần thứ nhất về hoàn thiện khung pháp lý và môi trường thể chế cho KH&CN vẫn cần tiếp tục được đặc biệt chú trọng, bởi lẽ sau thời điểm ra đời hai văn bản mang tính cương lĩnh quan trọng (Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế và Luật KH&CN năm 2013), Bộ KH&CN sẽ tập trung xây dựng và cụ thể hóa nhiều cơ chế, chính sách mang tính đổi mới và mở đường cho KH&CN phát triển. Sự hỗ trợ của IPP cho hoạt động này là hết sức cần thiết và quý báu.

Hoàn thiện khung pháp lý và môi trường thể chế về KH&CN

Hỗ trợ hoàn thiện môi trường thể chế tạo thuận lợi cho hoạt động KH&CN và đổi mới sáng

tạo ở Việt Nam được xem là cấu phần quan trọng và được triển khai sớm nhất, một mặt nhằm phục vụ kịp thời cho việc hoạch định một số cơ chế, chính sách quan trọng về phát triển KH&CN của ngành và địa phương, mặt khác nhằm chuẩn bị cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các dự án thuộc Chương trình. Một số dự án được hỗ trợ trong giai đoạn I đã hoàn thành tốt và đóng góp thiết thực cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực KH&CN của Việt Nam như: Chiến lược phát triển KH&CN của Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Đề án điều tra, thống kê KH&CN và đổi mới sáng tạo theo chuẩn OECD; các văn bản pháp lý hỗ trợ hoạt động của tổ chức KH&CN công lập và doanh nghiệp KH&CN. Quá trình triển khai các dự án cũng giúp nâng cao nhận thức và năng lực đổi mới sáng tạo của các cán bộ hoạch định chính sách KH&CN ở cấp trung ương và địa phương.

Để có thể lựa chọn và hỗ trợ được trúng các nhiệm vụ bức thiết, quan trọng nhất về hoàn thiện môi trường thể chế trong giai đoạn II của Chương trình, nên tăng cường cơ chế tham vấn Bộ KH&CN về sự cần thiết, mức độ ưu tiên, năng lực của đơn vị chủ trì và kết quả đầu ra của dự án. Bên cạnh đó, cũng cần có quy định ràng buộc tính cam kết và trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị chủ trì trong việc bảo đảm tiến độ và chất lượng dự án.

Nâng cao năng lực quản lý KH&CN cấp trung ương và địa phương

Cùng với hoạt động truyền thông về đổi mới sáng tạo được triển khai trên diện rộng, Chương trình đã chú trọng hỗ trợ các cơ

sở đào tạo trong nước (Trường Quản lý KH&CN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Ngoại thương...) liên kết với các trường đại học của Phần Lan thiết kế khung chương trình đào tạo và mô đun thí điểm đào tạo về đổi mới sáng tạo và quản lý dự án đổi mới sáng tạo, tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề, hỗ trợ tham gia các hội nghị quốc tế về đổi mới sáng tạo hướng tới nhóm các đối tượng mục tiêu như cán bộ hoạch định chính sách, cán bộ quản lý, doanh nhân, sinh viên, giảng viên, nghiên cứu viên... Sự kết hợp đa dạng các phương thức đào tạo, nội dung đào tạo, lựa chọn giảng viên quốc tế giàu kinh nghiệm và mở rộng đối tượng tham gia ở các lĩnh vực, các cấp, các địa phương đã bước đầu mang lại cho Chương trình uy tín và tầm ảnh hưởng tốt, trực tiếp và lâu dài giúp cải thiện năng lực quản lý KH&CN và đổi mới sáng tạo của đội ngũ nhân lực trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả lâu dài của các dự án đào tạo đã được Chương trình hỗ trợ, nên có điều khoản ràng buộc trách nhiệm của đơn vị thụ hưởng dự án trong việc tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo trên cơ sở khung chương trình đã thiết kế và đội ngũ trợ giảng đã được đào tạo. Nên mở rộng phương thức đấu thầu tuyển chọn thay vì chỉ định thầu đối với các chuyên gia quốc tế tham gia giảng bài. Cách thức tuyển chọn người học, đặc biệt là cán bộ quản lý KH&CN trong bộ máy nhà nước trung ương và địa phương, cũng cần cải tiến theo hướng kiên quyết lựa chọn theo đúng tiêu chuẩn thiết kế ban đầu để đảm bảo hiệu quả đào tạo. Trong giai đoạn II của Chương

trình, nên tổ chức nhiều khóa đào tạo ngắn hạn cho các nhóm đối tượng từ các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, chú trọng đội ngũ quản lý cấp trung và cao ở trung ương và địa phương. Ngoài ra, nên xem xét khả năng hợp tác, liên kết với các chương trình quốc gia về KH&CN, các dự án do Ngân hàng thế giới tài trợ để triển khai hoạt động đào tạo về đổi mới sáng tạo nhằm tiết kiệm nguồn lực và nâng cao hiệu quả Chương trình.

Tăng cường liên kết đối tác công - tư, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Thành công nổi bật và điểm nhấn của Chương trình là kết quả hỗ trợ mối quan hệ đối tác công - tư, liên kết nghiên cứu với thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò của đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng và cạnh tranh lành mạnh. Kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ cho thấy một hướng đi đúng của Chương trình, bởi lẽ chính doanh nghiệp và thị trường là nơi hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo, nơi các kết quả R&D của khu vực hàn lâm được ứng dụng, thương mại hóa và mang lại các lợi ích KT-XH. Tư tưởng này cũng phù hợp với tư duy đổi mới trong cơ chế quản lý hoạt động KH&CN của Bộ KH&CN những năm gần đây, coi doanh nghiệp là chủ thể và trung tâm của đổi mới công nghệ, đồng thời, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho ứng dụng, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng lực cạnh tranh của

doanh nghiệp trên thị trường.

Một nhân tố quan trọng mang lại thành công cho nhóm dự án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là việc xác định rõ ngay từ đầu các mục tiêu khả thi, quan điểm tiếp cận hợp lý, hệ thống tiêu chí sàng lọc dự án cụ thể, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với định hướng của Chính phủ, tỷ lệ đối ứng chấp nhận được, phương thức thanh toán sau nghiệm thu để ràng buộc tính cam kết của chủ dự án và nhất là năng lực thương thảo, quản lý, theo dõi, hỗ trợ thực hiện dự án của các chuyên gia có trình độ chuyên môn rất tốt trong Ban quản lý Chương trình.

Kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo cũng cho thấy thành công của mô hình “Đổi mới sáng tạo mở - Open Innovation”, qua đó mối liên kết ba nhà (Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nghiên cứu) được tăng cường và phát huy hiệu quả, đồng thời, vai trò tài trợ và dẫn dắt của đại diện phía Nhà nước là quan trọng. Các dự án được Chương trình tài trợ đều có sự tham gia hợp tác dài hạn của các trường đại học, viện nghiên cứu hoặc hợp tác ngắn hạn với các chuyên gia khoa học. Nhiều dự án khởi nguồn từ kết quả nghiên cứu của các trường đại học, viện nghiên cứu đã tìm được đối tác doanh nghiệp để hợp tác thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu. Cầu nối trung gian của mối liên kết này là Diễn đàn Đổi mới sáng tạo mở (OIF) đã được tạo lập, cung cấp thông tin, kiến thức về đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp và thúc đẩy cơ hội gặp gỡ, kết nối hợp tác giữa các doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, phương

thức điều hành, quản lý, quảng bá và cập nhật của diễn đàn mở này cần cải tiến trong giai đoạn tới để phát huy tốt hơn hiệu quả thông tin, tư vấn và môi giới đổi mới sáng tạo giữa các đối tác công - tư trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Trong giai đoạn tới, Chương trình nên tiếp tục dành sự quan tâm và đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam triển khai các dự án đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, để đảm bảo tính lan tỏa và hiệu quả của Chương trình, nên tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về Chương trình và nhân rộng các mô hình thành công trong giai đoạn I ở nhiều địa phương trên cả nước. Tiến hành thẩm tra về năng lực tài chính đối ứng và năng lực thực hiện dự án của các doanh nghiệp trước khi ký kết hợp đồng; xem xét khả năng kéo dài thời gian thực hiện dự án tới 2-3 năm để hỗ trợ tới ngưỡng cho giai đoạn thương mại hóa sản phẩm của doanh nghiệp; lựa chọn một số dự án trọng điểm, đa ngành để tập trung hỗ trợ đầu tư tạo các điểm nhấn đột phá; và cuối cùng, nên kết hợp chặt chẽ với các chương trình quốc gia do Bộ KH&CN chủ trì (phát triển sản phẩm quốc gia, công nghệ cao và đổi mới công nghệ) để cùng liên kết và tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các dự án tiềm năng.

Đẩy mạnh quan hệ đối tác KH&CN Việt Nam - Phần Lan

Chương trình đã bước đầu thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp, trường đại học và viện nghiên cứu của cả phía Phần Lan và Việt Nam. Thông qua các dự án được tài trợ, vai trò cầu nối của Cơ quan xúc tiến thương

mại (Finpro) và ông Cựu cố vấn trưởng Chương trình, các đối tác Phần Lan có cơ hội hiểu thêm về tiềm năng hợp tác và phát triển thị trường ở Việt Nam, đồng thời phía Việt Nam cũng nhận được sự hỗ trợ khả quan về đào tạo cán bộ, chuyển giao tri thức, bí quyết kỹ thuật và kinh nghiệm thực hành đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, các dự án đối tác Việt Nam - Phần Lan còn gặp nhiều trở ngại, chủ yếu là do sự e ngại của các đối tác Phần Lan về khoảng cách địa lý với thị trường Việt Nam và các vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ, sự hạn chế về thông tin cũng như phí tư vấn và công nghệ thường được đề xuất quá cao so với khả năng có thể hỗ trợ của Chương trình.

Để thúc đẩy quan hệ đối tác Việt Nam - Phần Lan trong thời gian tới, nên tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về Chương trình đối với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học của Phần Lan thông qua các kênh thông tin khác nhau, đặc biệt là Đại sứ quán Phần Lan, Finpro, Cựu cố vấn trưởng Chương trình, các đơn vị tư vấn môi giới của Phần Lan và Diễn đàn mở - OIF. Nên tham vấn ý kiến của các đơn vị chức năng của Bộ KH&CN, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong việc hỗ trợ tìm kiếm các đối tác Việt Nam là các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong nước; đồng thời, cần khuyến khích cả các doanh nghiệp Phần Lan đang hoạt động tại Việt Nam tham gia dự án.

Đẩy mạnh truyền thông về đổi mới sáng tạo

Công tác truyền thông và quảng bá cho Chương trình được tiến hành khá bài bản và

có hệ thống, thông qua nhiều loại phương tiện, hình thức và nội dung phong phú, phạm vi trên nhiều tỉnh/thành phố và đối tượng truyền thông khá rộng. Chương trình đã sử dụng hầu hết các phương thức truyền thông truyền thống và hiện đại để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, từ tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn với nội dung và các nhóm đối tượng phù hợp, cho tới thành lập Trang thông tin điện tử IPP, Diễn đàn mở - OIF, phát hành tờ rơi, ấn phẩm định kỳ, hỗ trợ xuất bản sách, tổ chức giải thưởng và tích cực quảng bá trên các phương tiện phát thanh, truyền hình khu vực và toàn quốc.

Có thể nói, công tác truyền thông đã góp phần tạo dựng hình ảnh tốt đẹp của IPP trong cộng đồng khoa học, doanh nghiệp và các nhà tài trợ, và quan trọng hơn, đã giúp Chương trình quảng bá thành công cho triết lý đổi mới sáng tạo, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy của người dân Việt Nam về vai trò và tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển. Tuy nhiên, như trên đã đề cập, trong thời gian tới công tác truyền thông về Chương trình cũng cần được đẩy mạnh ngay trên đất nước Phần Lan, Diễn đàn mở - OIF cần được điều hành và phát triển chuyên nghiệp hơn, đồng thời, nên mở rộng hơn nữa các chiến dịch truyền thông về đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ quan quản lý nhà nước ở cả trung ương và địa phương trong cả nước.

Tổ chức thực hiện Chương trình bài bản, nghiêm túc, hiệu quả

Một thuận lợi cơ bản của Chương trình đó là sự ủng hộ và hậu thuẫn quan trọng của Lãnh

đạo Bộ KH&CN, Bộ Ngoại giao Phần Lan và Đại sứ quán Phần Lan tại Hà Nội. Bộ máy quản lý Chương trình từ Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Văn phòng Ban Quản lý, Văn phòng hỗ trợ kỹ thuật ở Phần Lan... đã được chuẩn bị nhân sự, thành lập và đưa vào hoạt động có nề nếp. Giám đốc Chương trình và Cố vấn trưởng đều là các cán bộ có năng lực, uy tín và kinh nghiệm quản lý lâu năm trong lĩnh vực KH&CN và đổi mới sáng tạo quốc gia và quốc tế. Đội ngũ nhân lực làm việc cho Văn phòng Chương trình là các chuyên gia được tuyển chọn, có trình độ chuyên môn giỏi và trách nhiệm cao trong công việc.

Hệ thống các văn bản điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình (Văn kiện khung Chương trình, Sổ tay quản lý, Báo cáo khởi động, Kế hoạch tổng thể, Kế hoạch hàng năm...) và các quy định nội bộ của Ban Quản lý Chương trình được sớm xây dựng, tạo khuôn khổ pháp lý cơ bản giúp Chương trình được triển khai minh bạch và theo đúng luật định. Công tác quản lý tài chính của Chương trình được thực hiện trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc các quy định của Việt Nam và Phần Lan, cơ bản được các Công ty kiểm toán độc lập Phần Lan đánh giá tốt. Tuy vậy, cũng cần rút kinh nghiệm đẩy nhanh công tác giải ngân, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán tài chính để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đối tượng thụ hưởng dự án.

Để nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình trong giai đoạn tới, bên cạnh các cải tiến về quản lý tài chính nêu trên, nên xem xét hình thành quỹ chuyên gia độc lập gồm các

cán bộ có chuyên môn và kinh nghiệm ở các lĩnh vực khác nhau, trong nước hoặc quốc tế, giúp Ban Quản lý Chương trình đánh giá, sàng lọc dự án và thẩm định kết quả trước nghiệm thu. Công tác theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện dự án cũng cần được tăng cường mạnh hơn trong giai đoạn tới.

*
**

Thay cho lời kết, xin được nhắc tới câu nói của Khổng Tử: *“Hành trình vạn dặm, khởi đầu bởi một bước chân”*, và *“Nếu như không vấp phải một trở ngại nào nữa tức là bạn đã đi chệch đường rồi đó”* (M. Ghenin). Chúng ta đã bước những bước đầu tiên trên hành trình dài đưa đổi mới sáng tạo đến với Việt Nam, nếu có đủ quyết tâm và nghị lực, chúng ta sẽ đi đến đích của con đường. Giai đoạn khởi đầu của IPP có những thành công, có những trở ngại, nhưng điều quan trọng là chúng ta đã đi đúng hướng. Phát huy những nỗ lực và kết quả đạt được, học hỏi và trưởng thành qua thành công và trở ngại, IPP - mô hình tiên phong về đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đã và sẽ trở thành Chương trình ODA thành công của hai Chính phủ Việt Nam và Phần Lan, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển KH&CN và KT-XH ở Việt Nam và là minh chứng sinh động cho tính hiệu quả của mối quan hệ hợp tác lâu đời và tốt đẹp giữa hai đất nước ■